

編號：391/QĐ-BTC

河內，2025年02月26日

## 決定

規定財政部社會保險的職能、任務、許可權及組織結構

### 財政部部長

根據2014年11月20日社會保險法和2024年6月29日社會保險法；

根據2008年11月14日醫療保險法；2014年6月13日修改、補充醫療保險法若干條款和2024年11月27日修改、補充醫療保險法若干條款；

根據2013年11月16日就業法；

根據2015年6月25日勞動安全、衛生法；

根據2016年9月01日政府第123/2016/ND-CP號議定規定部、部級機構的職能、任務、許可權及組織機構（2020年8月28日政府第101/2020/ND-CP號議定和2024年7月10日政府第83/2024/ND-CP號議定修改、補充）；

根據2025年02月24日政府第29/2025/ND-CP號議定規定財政部的職能、許可權及組織機構；

根據越南社會保險經理、幹部司司長的建議。

## 決定

### 第一條、地位及職能

1. 越南社會保險是直轄財政部的特殊機構，負責組織執行社會保險、醫療保險制度、政策；組織徵收、支付失業保險制度；管理和使用預算外的國家財政基金；社會保險、失業保險、醫療保險；根據法律規定專門審計社會保險、失業保險、醫療保險的繳納情況。參與國家有權限機構制定、補充、改善社會保險、失業保險、醫療保險政策、法律。

2. 越南社會保險的英文國際交易名稱為 VietNam Social Security，縮寫為 VSS。
3. 越南社會保險具有法人資格，國徽圖形印章，可在商業銀行、國庫開立帳戶，總部設在河內市。

## 第二條、任務及許可權

1. 社會保險事業發展策略、長期基金投資策略、每年投資計畫呈上財政部長依職權發布或呈報主管機關審定。越南社會保險的其他項目、預案，經批准後組織執行策略、專案、預案及投資方案。
2. 參與、向相關機關、單位建議制定、修改、補充和完善社會保險、失業保險、醫療保險等政策、法規；確定參與醫療保險者體檢、治療的繳費標準、權利範圍、享有金額和體檢、治療費的支付方式；參與醫療保險參保者享有範圍內的醫療服務價格、藥品目錄、醫療設備、技術服務費的支付方式；法律執行情況滿意度指數評估。
3. 關於社會保險、失業保險、醫療保險政策的執行：
  - a) 頒布指導性文件，指導依法規定執行社會保險、醫療保險制度、政策的流程、程序、專業和業務；依法收取、支付社會保險、失業保險、醫療保險；依法對社會保險、失業保險、醫療保險繳納進行專項稽查；核發越南社會保險個別文件及內部管理文件；
  - b) 檢視、解決 1995 年 01 月 01 日前在國營部門工作的勞動者而無完整原始文件、無原始文件或根據中央國家社會保險管理機構指引無直轄管理該勞動者機構、單位的工作時間計算問題；
  - c) 組織進行社會保險、失業保險、醫療保險制度、政策和法律的宣傳和傳播工作；主持和配合有關部會、部門、單位開展社會保險、失業保險、醫療保險政策法律的資訊宣傳工作，確保法律規定嚴格執行，發展社會保險、失業保險、醫療保險參加者。
  - d) 主持、配合相關機關、組織、個人認定並監督參與社會保險、失業保險及醫療保險者；督促、指引、推動開立登記參加社會保險、失業保險、醫療保險；
  - d) 根據法律規定頒布社會保險簿範本、醫療保險範本、社會保險、失業保險、醫療保險文件表格，並組織向受保者核發社會保險簿、醫療保險簿；
  - e) 依法律規定組織收取或授權服務機構簽訂合同，向機關、單位、組織、雇主及個人收取社會保險費、失業保險費、醫療保險費。組織收取因拖欠、逃繳強制性

社會保險、失業保險、醫療保險等行為而產生的款項；確認每位勞工繳納社會保險、失業保險的期限。依法規定從國家預算轉移到支付社會保險、失業保險、醫療保險等費用；

g) 當雇主拖欠或逃避繳納強制性社會保險、失業保險、醫療保險時，以書面形式督促用人單位在社會保險機構的電子信息官網上公佈拖欠或逃避繳納強制性社會保險、失業保險、醫療保險的用人單位信息，並向社會保險、失業保險、醫療保險國家管理機構和相關檢查機構報告，以便按權限進行、處理；

h) 要求雇主出示勞動管理手冊，梯級工資、薪資表，勞動者收入、工資明細的會計明細表，以及其他與繳納和享受強制性社會保險、失業保險和醫療保險有關的信息和文件；追繳延遲繳納金額、逃繳的失業社會保險、醫療保險、失業強制性保險費；執行越南社會保險處罰決定的措施，依罰款決定的社會保險法；

i) 接收參加強制社會保險、自願社會保險、失業保險、醫療保險的行政手續文件並回覆解決結果，向僱員發放社會保險簿和醫療保險卡。接收並解決疾病、分娩福利申請；工傷、職業病；退休；死亡；針對不滿足領取養老金且年齡未達到領取社會養老金福利年齡勞動者的製度；病休、分娩以及工傷事故和職業病治療後康復休養；根據法律規定進行醫學檢查、治療；接受組織支付的失業保險金發放決定。

k) 依法規定組織或授權服務機構繳納社會保險、失業保險、醫療保險等保險福利，並依法確認受益人資料；

l) 與符合資格及專業標準的醫療檢查及治療機構簽訂合約；檢視醫療保險體檢、治療合約的履行；根據醫療保險法規定，組織履行醫療保險評審，與醫療保險醫療檢查、治療機構結算醫療保險醫療檢查、治療費用；保護醫療保險參加者的權益，防止醫療保險制度的濫用和牟取暴利；

m) 檢視強制社會保險和自願社會保險法律規定的執行；機關、單位、雇主組織、個人繳納、支付失業保險和醫療保險。拒絕不依法繳納強制性社會保險、自願性社會保險、失業保險、醫療保險；

n) 依法保存參加者及受益人社會保險、失業保險、醫療保險的文件；

o) 採取措施，限制延遲繳納和逃避繳納強制性社會保險、失業保險和醫療保險的情況；

- p) 勞工、雇主或工團組織要求時，及時、完整提供有關繳納、享有福利的權利、實施強制社會保險、自願社會保險和醫療保險手續的資訊。根據國家有權力機構的要求，提供與執行社會保險、失業保險、醫療保險政策、法律相關文件、資訊。
- 4.關於管理和使用預算外的國家財政資金：社會保險、失業保險、醫療保險基金。
- a) 管理和使用社會保險基金，包括：退休及死亡基金、工傷事故、職業疾病基金；疾病和分娩基金；失業保險基金；醫療保險基金依法統一集中、公開、透明、按用途的原則；根據法律規定組織核算社會保險、失業保險、醫療保險基金；對簽訂醫療保療合約的醫療保診機構的醫保；
- b) 每年制定社會保險、失業保險、醫療保險基金的投資計劃，及在社會保險管理委員會或有權力機構批准組織實施後；根據法律規定實施社會保險、失業保險、醫療保險基金的投資風險管理；
- c) 社會保險基金、失業保險基金、醫療保險基金年度收支預算；依規定組織及運作社會保險、失業保險、醫療保險的費用；
- d) 依法規定，每五年進行評估及預測退休金及死亡基金的結餘能力。
- 5.依法規定履行其他有關社會保險、失業保險、醫療保險的任務：
- a) 指導、指引地方社會保險、國防部社會保險、人民公安社會保險專門、業務工作；配合國防社會保險部、人民公安社會保險局管理國防部、公安部社會保險、醫療保險工作的實施；
- b) 為雇主、服務機構及相關組織、個人提供社會保險、失業保險、醫療保險的訓練、培養及業務指導；
- c) 推行行政程序改革，控制行政手續，確保社會保險參與者和受益人的公開、透明、高效、簡單和方便；實行社會保險、失業保險、醫療保險的一站式解決機制；
- d) 依法規定組織實施社會保險、失業保險、醫療保險等領域的電子交易及網路公共服務；
- d) 組織進行社會保險、失業保險、醫療保險法律政策對話、諮詢、解答工作；組織評估並公佈組織、個人對社會保險、失業保險、醫療保險政策法律執行情況的滿意度；

- e) 解決對社會保險經辦機構、社會保險經辦機構有權限者行政處罰決定的投訴，根據法律規定解決有關社會保險、失業保險和醫療保險的投訴和檢舉；提起民事訴訟，要求法院維護社會保險、失業保險、醫療保險領域的公共利益和國家利益；
- g) 建議國家有管轄權機關依法處理違反社會保險、失業保險、醫療保險執行法律的行為。根據形式法規定，社會保險、失業保險、醫療保險領域內發現有犯罪跡象時，社會保險機構發文建議起訴並附加相關證據、資料至有管轄權訴訟機構乙方審查、起訴。
6. 社會保險、失業保險、醫療保險專案稽核；依法律規定處罰社會保險、失業保險、醫療保險領域的行政違法行為。
7. 依法參與、配合內政部、衛生部、省級人委會實施社會保險、失業保險、醫療保險的國家管理工作。
8. 依法主持建置、管理、更新及維護全國保險資料庫，及開發、使用、分享全國保險資料庫資料。
9. 依據法律規定及分級管理方式進行社會保險、失業保險、醫療保險國際合作；參與、簽署及組織執行社會保險、失業保險、醫療保險等國際協定；建立彈性、現代化、國際接軌的社會安寧體系。推動談判簽署社會保險國際條約、協議，依法保障在國外工作的越南工人和在越南工作的外國工人的權利。
10. 關於組織、財務與資產
- a) 管理公務員組織機構、工資、職務、人員結構，並按職稱及公務員人數編制公務員隊伍；輪崗、退休、調動、任命、罷免、獎勵、紀律處分的決定；根據法律規定負責幹部、公務員、公職人員的錄用、聘任、培訓、指導和工資制度；
- b) 依法管理越南社會保障體系的財務、資產、發展投資及組織社會保險、失業保險、醫療保險的統計、會計工作；
- c) 依法及財政部規定，組織進行越南社會保障體系所屬單位的內部審計及檢查；
- d) 組織越南社會保障體系所屬單位競賽、獎勵活動。
11. 組織進行社會保險、失業保險、醫療保險管理領域科技創新與數位轉型的研究、應用、發展。確保越南社會保險業資訊系統的資訊安全。
12. 實施報告製度

- a) 每 3 個月向社會保險管委會報告社會保險、失業保險、醫療保險政策和製度的執行；
- b) 每年向財政部長報告社會保險基金、失業保險基金、醫療保險基金的管理和使用；
- c) 每年編製財務報表，並向有管轄權機關核准、評估及核准社會保險組織及活動的財務報表，以及社會保險、失業保險及醫療保險基金收支的財務報表；
- d) 每六個月定期向財政部、內政部報告強制社會保險、自願社會保險和失業保險政策和製度的執行情況；向財政部、衛生部報告醫療保險政策和製度的執行情況。

13. 取得各機關、組織、單位依政府規定提供及分享資訊。

14. 履行政府、政府總理、財政部長授予以及法律規定的其他任務和權力。

### 第三條、組織機構

越南社會保險從中央到地方依照三級體系組織：

1. 越南社會保險：擁有 14 個中央參謀單位

- a) 社會保險政策執行委員會。
- b) 醫療保險單實施委員會。
- c) 收取及發展參與者管委會。
- d) 基金投資管理委員會。
- d) 內部稽核部門。
- e) 法務部門。
- g) 財務會計部。
- h) 幹部組織委員會。
- i) 宣傳和參與者支持委員會。
- k) 越南社會保險稽查。
- l) 越南社會保險辦公室。
- m) 資訊科技與數位轉型中心。

n) 檔案中心。

o) 電子社會保險及醫療保險支付管制中心。

本款第 a 點至第 1 點規定的組織是協助越南社會保險經理的專門單位；本款 m 點至 o 點規定的機構為直屬事業單位；本條第 k 點至 o 點所列組織依法規定具有法人資格、具有其印章和帳戶。

社會保險政策實施委員會和內部審計委員會有 4 組；醫療保險政策實施委員會、幹部組織委員會、越南社會保險稽查有 5 組；收取與發展參與者管委會、參與者宣傳與支持委員會有 6 組；越南社會保障辦公室財務會計部有 7 組；檔案中心有 3 室；社會保險付款監理中心、電子醫療化室有 55；資訊科技及數位化轉型室；

2. 社會保險區域隸屬越南社會保險分成 35 個區域。

各社會保險區域的名稱、總部管理區域依附加本決定的附錄。

區域社會保險機構依法規定具有法人資格、具有其印章和帳戶。

區域社會保險機構平均設有不超過 10 參謀辦公室。

3. 郡、縣、鎮、省轄市、直轄市的社會保險，跨縣社會保險（統稱縣級社會保險），屬於區域社會保險。

縣級社會保險機構依法規定具有法人地位、具有其印章、帳戶。

縣級社會保險機構數不超過 350 個。縣級社會保險無內設機構。

4. 越南社會保險經理負責：

a) 提呈財政部長規定越南社會保險所屬各地區社會保險及公共服務單位的職能、任務、權限及組織結構；

b) 規範越南社會保險委員會、稽查、辦公室的功能、任務、權限和組織架構。

#### 第四條、越南社會保險的領導

1. 越南社會保險有蔣經理和若干副經理。

2. 越南社會保險經理是越南社會保險負責人，向社會保險管委會、財政部長負責，並依法管理越南社會保險的所有活動。

3. 越南社會保險副經理向越南社會保險經理、財政部長、法律負責，負責所分配的工作領域。

## 第五條、過渡條款

- 1.越南社會保險（合併到財政部後）繼續履行法律文件所規定的越南社會保險的任務、權力和責任，直至有管轄權機構修改、補充或替換該文件。
2. 越南社會保險經理負責組織和安排越南社會保險下屬和附屬單位在本決定生效日起最多 03 個月內按照新模式運作。

## 第六條、有效性和執行責任

- 1.本決定自 1025 年 3 月 01 日起生效。越南社會保險經理依本決定的規定，依照新模式組織實施，確保順利完成所交辦的任務。
- 2.越南社會保險經理、幹部組織司長、財政部辦公室主任、計畫財政部局長、財政部相關單位和組織負責人負責執行本決定。

### 收件處：

- 如第六條；
- 黨委辦公室、工會；
- 財政部電子資訊官網；
- 存檔：書記、財政幹部司。

部長  
阮文勝

### 附錄

地區社會保險的名稱、總部及管理地區

(附加財政部 2025 年 02 月 26 日第 391/QĐ-BTC 號決定)

序號	單位名稱	管理地區	總部
1	I 區域保險	河內	河內
2	II 區域保險	胡志明市	胡志明市
3	III 區域保險	芹苴	芹苴
4	VI 區域保險	平陽	平陽



序號	單位名稱	管理地區	總部
5	V 區域保險	同奈	同奈
6	VI 區域保險	清化	清化
7	VII 區域保險	乂安	乂安
8	VIII 區域保險	海防-泰平	海防
9	IX 區域保險	諒山-高平	諒山
10	X 區域保險	泰原-北泮	泰原
11	XI 區域保險	北江-北寧	北江
12	XII 區域保險	海洋-廣寧	海洋
13	XIII 區域保險	南定-甯平	南定
14	XIV 區域保險	興安-河南	興安
15	XV 區域保險	山羅-和平	山羅
16	XVI 區域保險	奠邊-萊州	奠邊
17	XVII 區域保險	安沛-老街	安沛
18	XVIII 區域保險	富壽-永福	富壽
19	XIX 區域保險	河江-宣光	宣光
20	XX 區域保險	河靜-廣平	河靜
21	XXI 區域保險	順化-廣治	順化
22	XXII 區域保險	峴港-廣南	峴港
23	XXIII 區域保險	平定-廣義	平定
24	XXIV 區域保險	慶和-富安	慶和
25	XXV 區域保險	德樂-德農	德樂
26	XXVI 區域保險	嘉萊-崑嵩	嘉萊
27	XXVII 區域保險	林同-寧順	林同

序號	單位名稱	管理地區	總部
28	XXVIII 區域保險	巴地頭頓-平順	巴地頭頓
29	XXIX 區域保險	西寧-平福	西寧
30	XXX 區域保險	安江-同塔	安江
31	XXXI 區域保險	堅江-後江	堅江
32	XXXII 區域保險	金甌-薄寮	金甌
33	XXXIII 區域保險	瀆臻-茶榮	瀆臻
34	XXXIV 區域保險	隆安-前江	隆安
35	XXXV 區域保險	檳榔-永隆	檳榔

~ 恒利翻譯，謹供參考 ~

**BỘ TÀI CHÍNH**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 391/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM THUỘC BỘ TÀI CHÍNH**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014 và Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);*

*Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính có chức năng tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp; quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Tham gia với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có tên giao dịch quốc tế tiếng Anh là VietNam Social Security, viết tắt là VSS.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước và có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chiến lược phát triển ngành bảo hiểm xã hội, chiến lược đầu tư quỹ dài hạn, phương án đầu tư hằng năm; các dự án, đề án khác của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và tổ chức thực hiện chiến lược, dự án, đề án, phương án đầu tư sau khi được phê duyệt.

2. Tham gia, đề xuất với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; về xác định mức đóng, phạm vi quyền lợi, mức hưởng của người khám bệnh, chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế và phương thức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; giá dịch vụ y tế, danh mục thuốc, thiết bị y tế, dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; việc thu, chi, bảo toàn, phát triển và cân đối quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

3. Về tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế:

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quy trình, thủ tục, chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện việc giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; về thanh tra chuyên ngành đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; ban hành các văn bản cá biệt và văn bản quản lý nội bộ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

b) Xem xét, giải quyết việc tính thời gian công tác đối với người lao động làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà không còn đủ hồ sơ gốc, không còn hồ sơ gốc hoặc không còn cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người lao động theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương về bảo hiểm xã hội;

c) Tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông các chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, truyền thông chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xác định và theo dõi người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; đôn đốc, hướng dẫn, vận động việc lập hồ sơ đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

đ) Ban hành mẫu sổ bảo hiểm xã hội, mẫu thẻ bảo hiểm y tế, mẫu hồ sơ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và tổ chức cấp sổ bảo hiểm xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thu hoặc ủy quyền ký hợp đồng với các tổ chức dịch vụ thu các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động và cá nhân theo quy định của pháp luật. Tổ chức thu khoản tiền do xử lý các hành vi chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho từng người lao động. Tiếp nhận các khoản kinh phí từ ngân sách nhà nước chuyển sang để chi các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện đơn đốc bằng văn bản khi người sử dụng lao động chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hoặc khi phát hiện người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan bảo hiểm xã hội, gửi thông tin về người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và cơ quan thanh tra có liên quan để xem xét xử lý theo thẩm quyền;

h) Yêu cầu người sử dụng lao động xuất trình sổ quản lý lao động, thang lương, bảng lương, sổ kế toán chi tiết về chi tiền lương, các khoản thu nhập của người lao động và thông tin, tài liệu khác liên quan đến việc đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; truy thu tiền chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện để thu tiền chậm đóng, trốn đóng, tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

i) Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng và giải quyết hưởng các chế độ ốm đau, thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hưu trí; tử tuất; chế độ đối với người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản và sau khi điều trị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật; tiếp nhận quyết định về việc hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp để tổ chức chi trả.

k) Tổ chức hoặc ủy quyền cho tổ chức dịch vụ chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật và xác minh thông tin người thụ hưởng theo quy định của pháp luật;

l) Tổ chức ký hợp đồng với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn; kiểm tra việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tổ chức thực hiện giám định bảo hiểm y tế và thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật bảo hiểm y tế; bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và phòng chống lạm dụng, trục lợi chế độ bảo hiểm y tế;

m) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện; việc đóng, chi trả bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng

lao động, cá nhân. Từ chối chi trả chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế không đúng quy định của pháp luật;

n) Lưu trữ hồ sơ của người tham gia và người thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

o) Thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

p) Cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng các chế độ, thủ tục thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, khi người lao động, người sử dụng lao động hoặc tổ chức công đoàn yêu cầu. Cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Về quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế

a) Quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, bao gồm: quỹ hưu trí và tử tuất, quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quỹ ốm đau và thai sản; quỹ bảo hiểm thất nghiệp; quỹ bảo hiểm y tế theo nguyên tắc tập trung thống nhất, công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định của pháp luật; tổ chức hạch toán các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

b) Hằng năm, xây dựng phương án đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và tổ chức thực hiện sau khi được Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện quản lý rủi ro đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

c) Dự toán hàng năm về thu, chi các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế; mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định;

d) Định kỳ 05 năm đánh giá và dự báo khả năng cân đối của quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Bảo hiểm xã hội khu vực, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân; phối hợp với Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân quản lý việc thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

b) Tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người sử dụng lao động, tổ chức dịch vụ và các tổ chức cá nhân có liên quan;

c) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đơn giản, thuận tiện cho người tham gia và thụ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

d) Tổ chức thực hiện giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện việc giải đáp, tư vấn, đối thoại chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; tổ chức đánh giá và công bố mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

e) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan bảo hiểm xã hội, người có thẩm quyền trong cơ quan bảo hiểm xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu tòa án bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

g) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về việc thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của Bộ luật Hình sự, cơ quan bảo hiểm xã hội gửi văn bản kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để xem xét, khởi tố theo quy định của pháp luật.

6. Thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý; tham gia, ký kết và tổ chức thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; phát triển hệ thống an sinh xã hội linh hoạt, hiện đại và hội nhập quốc tế. Thúc đẩy đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về bảo hiểm xã hội để bảo đảm quyền lợi cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người lao động nước ngoài đến làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

10. Về tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản

a) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định luân chuyển, nghỉ hưu, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, tập huấn và chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý tài chính, tài sản, đầu tư phát triển của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam và tổ chức thực hiện công tác thống kê, kế toán về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện công tác kiểm toán, kiểm tra nội bộ các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính;

d) Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin Ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

12. Thực hiện chế độ báo cáo

a) Định kỳ 03 tháng, báo cáo Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

b) Hằng năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính về tình hình quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế;

c) Hằng năm lập quyết toán và báo cáo cấp có thẩm quyền duyệt, thẩm định, phê chuẩn quyết toán chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, quyết toán thu - chi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

d) Định kỳ 06 tháng, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp; báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Y tế về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm y tế.

13. Được các cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp, chia sẻ thông tin theo quy định của Chính phủ.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức từ trung ương đến địa phương theo hệ thống 03 cấp:

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam: có 14 đơn vị tham mưu tại Trung ương

a) Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

b) Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

c) Ban Quản lý thu và phát triển người tham gia.



- d) Ban Quản lý đầu tư quỹ.
- đ) Ban Kiểm toán nội bộ.
- e) Ban Pháp chế.
- g) Ban Tài chính - Kế toán.
- h) Ban Tổ chức cán bộ.
- i) Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia.
- k) Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
- l) Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
- m) Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số.
- n) Trung tâm Lưu trữ.
- o) Trung tâm Kiểm soát thanh toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế điện tử.

Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm l khoản này là đơn vị chuyên môn, giúp việc Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; các tổ chức quy định từ điểm m đến điểm o khoản này là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; các tổ chức quy định từ điểm k đến điểm o khoản này có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, Ban Kiểm toán nội bộ có 4 tổ; Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế, Ban Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam có 5 tổ; Ban Quản lý thu và phát triển người tham gia, Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia có 6 tổ; Ban Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam có 7 tổ; Trung tâm lưu trữ có 3 phòng; Trung tâm Kiểm soát thanh toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế điện tử có 5 phòng; Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số có 6 phòng.

2. Bảo hiểm xã hội khu vực trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức theo 35 khu vực.

Tên gọi, trụ sở và địa bàn quản lý của từng Bảo hiểm xã hội khu vực theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Bảo hiểm xã hội khu vực có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Bảo hiểm xã hội khu vực được tổ chức bình quân không quá 10 phòng tham mưu.

3. Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội liên huyện (gọi chung là Bảo hiểm xã hội cấp huyện) thuộc Bảo hiểm xã hội khu vực.

Bảo hiểm xã hội cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Số lượng Bảo hiểm xã hội cấp huyện không quá 350 đơn vị. Bảo hiểm xã hội cấp huyện không tổ chức bộ máy bên trong.

4. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội khu vực và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, Thanh tra, Văn phòng thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

#### **Điều 4. Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có Giám đốc và một số Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam là người đứng đầu Bảo hiểm xã hội Việt Nam, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (sau khi sáp nhập vào Bộ Tài chính) tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật cho đến khi cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức, sắp xếp để các đơn vị thuộc và trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam đi vào hoạt động theo mô hình mới trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam căn cứ các quy định tại Quyết định này tổ chức thực hiện theo mô hình mới đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

*Nơi nhận:*

- Như Điều 6;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT của Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

**Nguyễn Văn Thắng**

**PHỤ LỤC**

**TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA CÁC BẢO HIỂM XÃ HỘI KHU VỰC**  
*(Kèm theo Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa bàn quản lý</b>	<b>Trụ sở chính</b>
1	BHXXH khu vực I	Hà Nội	Hà Nội
2	BHXXH khu vực II	TP.Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
3	BHXXH khu vực III	Cần Thơ	Cần Thơ
4	BHXXH khu vực IV	Bình Dương	Bình Dương
5	BHXXH khu vực V	Đồng Nai	Đồng Nai
6	BHXXH khu vực VI	Thanh Hóa	Thanh Hóa
7	BHXXH khu vực VII	Nghệ An	Nghệ An
8	BHXXH khu vực VIII	Hải Phòng - Thái Bình	Hải Phòng
9	BHXXH khu vực IX	Lạng Sơn - Cao Bằng	Lạng Sơn
10	BHXXH khu vực X	Thái Nguyên - Bắc Kạn	Thái Nguyên
11	BHXXH khu vực XI	Bắc Giang - Bắc Ninh	Bắc Giang
12	BHXXH khu vực XII	Hải Dương - Quảng Ninh	Hải Dương
13	BHXXH khu vực XIII	Nam Định - Ninh Bình	Nam Định
14	BHXXH khu vực XIV	Hưng Yên - Hà Nam	Hưng Yên
15	BHXXH khu vực XV	Sơn La - Hòa Bình	Sơn La

16	BHXX khu vực XVI	Điện Biên - Lai Châu	Điện Biên
17	BHXX khu vực XVII	Yên Bái - Lào Cai	Yên Bái
18	BHXX khu vực XVIII	Phú Thọ - Vĩnh Phúc	Phú Thọ
19	BHXX khu vực XIX	Hà Giang - Tuyên Quang	Tuyên Quang
20	BHXX khu vực XX	Hà Tĩnh - Quảng Bình	Hà Tĩnh
21	BHXX khu vực XXI	Huế - Quảng Trị	Huế
22	BHXX khu vực XXII	Đà Nẵng - Quảng Nam	Đà Nẵng
23	BHXX khu vực XXIII	Bình Định - Quảng Ngãi	Bình Định
24	BHXX khu vực XXIV	Khánh Hòa - Phú Yên	Khánh Hòa
25	BHXX khu vực XXV	Đắk Lắk - Đắk Nông	Đắk Lắk
26	BHXX khu vực XXVI	Gia Lai - Kon Tum	Gia Lai
27	BHXX khu vực XXVII	Lâm Đồng - Ninh Thuận	Lâm Đồng
28	BHXX khu vực XXVIII	Bà Rịa - Vũng Tàu - Bình Thuận	Bà Rịa - Vũng Tàu
29	BHXX khu vực XXIX	Tây Ninh - Bình Phước	Tây Ninh
30	BHXX khu vực XXX	An Giang - Đồng Tháp	An Giang
31	BHXX khu vực XXXI	Kiên Giang - Hậu Giang	Kiên Giang
32	BHXX khu vực XXXII	Cà Mau - Bạc Liêu	Cà Mau
33	BHXX khu vực XXXIII	Sóc Trăng - Trà Vinh	Sóc Trăng
34	BHXX khu vực XXXIV	Long An - Tiền Giang	Long An
35	BHXX khu vực XXXV	Bến Tre - Vĩnh Long	Bến Tre